

Số: 547 /TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Mã chứng khoán: POW

- Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388

- E-mail: quanhecodong@pvpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 29/03/2024 tại đường dẫn <https://pvpower.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (để b/c);
- TGD TCT (để b/c);
- Ban KS TCT (để b/c);
- PTGD T.V. Phương (để b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NMT).

Đính kèm:

- Giải trình BCTC năm 2023 sau KT.

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH**



Nguyễn Đình Thi

Phụ lục:**GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 SAU KIỂM TOÁN****1. Đối với Báo cáo tài chính riêng:**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2023 kiểm toán so với cùng kỳ năm trước như bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)=(4)/(2)
Tổng Doanh thu, thu nhập	18.236.844.368.096	21.862.755.692.883	3.625.911.324.787	19,88
Tổng Chi phí	17.126.839.090.055	20.567.604.071.852	3.440.764.981.797	20,09
Lợi nhuận trước thuế	1.110.005.278.041	1.295.151.621.031	185.146.342.990	16,68
Lợi nhuận sau thuế	967.954.921.849	1.200.089.996.302	232.135.074.453	23,98

Tổng doanh thu, thu nhập Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2023 tăng 3.626 tỷ đồng (tương ứng tăng 19,88%) so với năm 2022. Tổng chi phí Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2023 tăng 3.441 tỷ đồng (tương ứng tăng 20,09%) so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 lần lượt tăng 185 tỷ đồng và tăng 232 tỷ đồng, tương ứng tăng 16,68% và 23,98% so với năm 2022. Cụ thể:

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 158 tỷ đồng so với năm 2022. Cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 3.093 tỷ đồng so với năm 2022; Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 2.935 tỷ đồng so với năm 2022. Điều này dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2023 tăng so với năm 2022.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2023 tăng 372 tỷ đồng so với năm 2022, do doanh thu hoạt động tài chính tăng 432 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính chỉ tăng 60 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 tăng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng tăng, cổ tức lợi nhuận được chia tăng. Chi phí tài chính năm 2023 tăng chủ yếu do chi phí lãi vay tăng.

Lợi nhuận từ hoạt động khác năm 2023 tăng 102 tỷ đồng so với năm 2022 chủ yếu do: (i) tăng thu nhập từ nhượng bán các vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tua bin G11/G12 Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 với số tiền 122 tỷ đồng, khoản thu nhập này có nguồn gốc trong giai đoạn Tổng công ty chưa chính thức chuyển sang công ty cổ phần (do Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ). (ii) Đồng thời giảm một số khoản thu nhập khác 20 tỷ đồng.

Về chi phí quản lý doanh nghiệp, năm 2023 tăng 447 tỷ đồng so với năm 2022 chủ yếu là do tăng khoản trích lập dự phòng dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm 447 tỷ đồng so với năm 2022.

Tổng hợp các thay đổi kể trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ Tổng công ty năm 2023 tăng so với năm 2022.

2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2023 so với năm 2022 của Tổng công ty như bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)=(4)/(2)
Tổng Doanh thu, thu nhập	28.789.699.155.946	29.075.151.916.937	285.452.760.991	1%
Tổng Chi phí	25.980.464.982.606	27.633.083.882.623	1.652.618.900.017	6%
Lợi nhuận trước thuế	2.809.234.173.340	1.442.068.034.314	- 1.367.166.139.026	- 49%
Lợi nhuận sau thuế	2.552.928.570.147	1.282.942.141.418	- 1.269.986.428.729	- 50%

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty năm 2023 đạt 29.075 tỷ đồng, tăng 285 tỷ đồng (tương ứng tăng 1%) so với năm 2022. Tổng chi phí hợp nhất Tổng công ty năm 2023 đạt 27.633 tỷ đồng, tăng 1.652,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 6%) so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 đạt lần lượt là 1.442 tỷ đồng và 1.283 tỷ đồng, giảm lần lượt là 1.367 tỷ đồng và giảm 1.270 tỷ đồng, tương ứng giảm 49% và 50% so với năm 2022.

Việc thay đổi của lợi nhuận năm 2023 so với năm 2022 là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty năm 2023 đạt 2.704 tỷ đồng, giảm 1.022 tỷ đồng (tương ứng giảm 27,4%) so với năm 2022. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2023 đạt 28.329 tỷ đồng, giảm 105 tỷ đồng (tương ứng giảm 0,37%) so với năm 2022; Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2023 đạt 25.625 tỷ đồng, tăng 1.127 tỷ đồng (tương ứng tăng 4,6%) với năm 2022. Doanh thu tăng không đáng kể, trong khi đó giá vốn tăng nhiều dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2023 giảm đáng kể so với năm 2022

Trong năm 2023, một số nhà máy điện của Tổng công ty đều sụt giảm sản lượng dẫn đến giảm doanh thu và giảm lợi nhuận so với năm 2022: (i) Nhà máy thủy điện Hòa Na do lưu lượng nước về hồ thấp (chỉ đạt 70,5% so với năm 2022)

dẫn đến giảm sản lượng điện sản xuất và doanh thu giảm (doanh thu bán hàng giảm 36%), trong khi đó chi phí của nhà máy thủy điện giảm không đáng kể do chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn. Điều đó dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2023 giảm 57,2% so với năm 2022. (ii) Nhà máy thủy điện Đakđrinh: cũng do lưu lượng nước về hồ giảm dẫn đến sụt giảm về sản lượng, doanh thu bán hàng năm 2023 giảm 25,35% so với năm 2022, giá vốn năm 2023 giảm không đáng kể (0,39%) so với năm 2022 dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2023 giảm 36,67% so với năm 2022. (iii) Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 do thực hiện công tác đại tu từ ngày 7/9/2023 đến 1/11/2023 dẫn đến sản lượng điện năm 2023 giảm 1.175,3 triệu kWh so với năm 2022. Doanh thu bán hàng giảm 2.401,8 tỷ đồng (giảm 27,3%), giá vốn giảm 1.830,6 tỷ đồng (giảm 23,8%) và lợi nhuận gộp năm 2023 giảm 52,8% so với năm 2022.

- Hoạt động tài chính: kết quả hoạt động tài chính hợp nhất năm 2023 lỗ 186 tỷ đồng, trong khi năm 2022 lỗ 146 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu tài chính hợp nhất năm 2023 đạt 543,6 tỷ đồng, tăng 98 tỷ đồng (tương ứng tăng 22%) so với năm 2022 (chủ yếu là tăng doanh thu lãi tiền gửi). Chi phí tài chính năm 2023 đạt 729,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 23,3%) so với năm 2022 (chủ yếu là tăng chi phí lãi vay). Dù doanh thu, chi phí tài chính năm 2023 đều tăng so với năm 2022, nhưng chi phí tài chính tăng nhiều hơn dẫn đến lỗ từ hoạt động tài chính năm 2023 cao hơn năm 2022.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 đạt 1.268 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng, tương ứng tăng 46,2% so với năm 2022 chủ yếu là do tăng khoản dự phòng năm 2023 so với năm 2022.

Tổng hợp các thay đổi kể trên dẫn đến lợi nhuận hợp nhất năm 2023 giảm so với năm 2022.